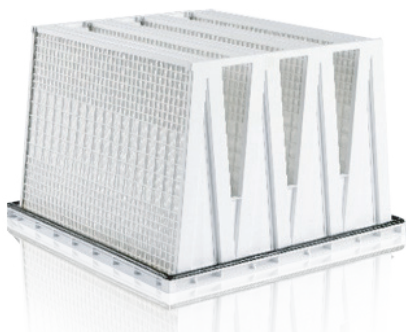


AGT4V-420-PS



Model: AGT4V-F8-592x592x420-01/00-PS-32
AGT4V: AirFil for Gas Turbine, 4V Rigid Bank
F8: Cấp lọc theo EN 779:2012
592x592x420: Size WxLxD mm
01/00: Gasket Air Outlet/ Without Grid
PS: Plastic Frame-Synthetic Media
32: Diện tích vật liệu lọc m²

ỨNG DỤNG

- Lọc khí hiệu suất cao.
- Bộ lọc có kích thước nhỏ gọn và lưu lượng gió cao.
- Đặc biệt dành cho tuabin khí và máy nén khí.
- Thiết kế dạng V sâu giúp tăng diện tích bề mặt, lưu lượng gió cao.
- Chênh áp ban đầu thấp hơn so với các loại lọc túi cứng tiêu chuẩn.
- Lưới bảo vệ mặt gió ra và gioăng làm kín.

Bộ lọc khối V cứng - Tuabin khí

Khung: Nhựa

Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp

Dạng khối: 4V Rigid Bank

Màu sắc: Trắng

Bề dày khung: 25mm

Loại Gasket: Polyurethane

Giai đoạn lọc: II-III

Vị trí Gasket: Mặt gió ra

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa.	Trọng lượng kg
AGT4V-M6-287x592x420-01/00-PS-16	AGT247001M	MT6P4B25AS16PC	287x592x420	ePM10>60%	M6	16	2125	60	5.00
AGT4V-M6-490x592x420-01/00-PS-24	AGT247002M	MT6P4B25AS24PC	490x592x420	ePM10>60%	M6	24	3500	60	8.50
AGT4V-M6-592x592x420-01/00-PS-32	AGT247003M	MT6P4B25AS32PC	592x592x420	ePM10>60%	M6	32	4250	60	9.00
AGT4V-F7-287x592x420-01/00-PS-16	AGT247004M	MT7P4B25AS16PC	287x592x420	ePM1>50%	F7	16	2125	70	5.00
AGT4V-F7-490x592x420-01/00-PS-24	AGT247005M	MT7P4B25AS24PC	490x592x420	ePM1>50%	F7	24	3500	70	8.50
AGT4V-F7-592x592x420-01/00-PS-32	AGT247006M	MT7P4B25AS32PC	592x592x420	ePM1>50%	F7	32	4250	70	9.00
AGT4V-F8-287x592x420-01/00-PS-16	AGT247007M	MT8P4B25AS16PC	287x592x420	ePM1>65%	F8	16	2125	85	5.00
AGT4V-F8-490x592x420-01/00-PS-24	AGT247008M	MT8P4B25AS24PC	490x592x420	ePM1>65%	F8	24	3500	85	8.50
AGT4V-F8-592x592x420-01/00-PS-32	AGT247009M	MT8P4B25AS32PC	592x592x420	ePM1>65%	F8	32	4250	85	9.00
AGT4V-F9-287x592x420-01/00-PS-16	AGT247010M	MT9P4B25AS16PC	287x592x420	ePM1>80%	F9	16	2125	100	5.00
AGT4V-F9-490x592x420-01/00-PS-24	AGT247011M	MT9P4B25AS24PC	490x592x420	ePM1>80%	F9	24	3500	100	8.50
AGT4V-F9-592x592x420-01/00-PS-32	AGT247012M	MT9P4B25AS32PC	592x592x420	ePM1>80%	F9	32	4250	100	9.00

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Màu sắc: Trắng, Đen.

Bề dày khung: 25mm, 20mm. 25mm& 20mm

Loại gioăng: Không gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM.

Vị trí gioăng: Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận vệ sinh: Lọc Rigid V Bank | VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc Rigid V Bank | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

BỘ LỌC QUY TRÌNH SẠCH LỌC KHÔNG KHÍ

PHÂN LOẠI QUỐC TẾ

EN 1822 & ISO 29463

Nhóm	EN 1822	ISO 29463	Giá trị hiệu suất tổng thể @MPPS %	Giá trị rò rỉ tổng thể @MPPS %	Giá trị hiệu suất cục bộ @MPPS %	Giá trị rò rỉ cục bộ @MPPS %	Chênh áp cuối khuyến nghị Pa
Suspended	E10	-	≥ 85	≥ 15	-	-	600
	E11	ISO 15	≥ 95	≥ 5	-	-	600
	-	ISO 20	≥ 99	≥ 1	-	-	600
	E12	ISO 25	≥ 99.5	≥ 0.5	-	-	600
	-	ISO 30	≥ 99.9	≥ 0.1	-	-	600
	H13	ISO 35	≥ 99.95	≥ 0.05	≥ 99.75	≥ 0.25	600
	-	ISO 40	≥ 99.99	≥ 0.01	≥ 99.95	≥ 0.05	600
	H14	ISO 45	≥ 99.995	≥ 0.005	≥ 99.975	≥ 0.025	600
	-	ISO 50	≥ 99.999	≥ 0.001	≥ 99.995	≥ 0.005	600
	U15	ISO 55	≥ 99.9995	≥ 0.0005	≥ 99.9975	≥ 0.0025	600
	-	ISO 60	≥ 99.9999	≥ 0.0001	≥ 99.9995	≥ 0.0005	600
	U16	ISO 65	≥ 99.99995	≥ 0.00005	≥ 99.99975	≥ 0.00025	600
	-	ISO 70	≥ 99.99999	≥ 0.00001	≥ 99.9999	≥ 0.0001	600
	U17	ISO 75	≥ 99.999995	≥ 0.000005	≥ 99.9999	≥ 0.0001	600



Mega AP91
Mega Gel104
AbSo117
AbSo-V125
AbSo-HT128
Push Filter.....129

AbSo-4V.....130
AirGT-4V.....132
AirV.....134
TH HOOD.....136
HT250-S & HT250-K137
HT350 Pro & HT350.....140

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

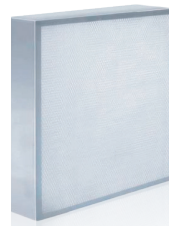
Sản phẩm



**Bộ lọc
Dòng chảy tầng
Mega AP-69/78/90
/110/125/150**
Trang 91-103



**Lọc HEPA
Dạng Gel
Mega Gel-78/104/129**
Trang 104-108



**Bộ lọc Absolute
dòng chảy rối
AbSo-69/78/150**
Trang 109-116



**Bộ lọc Absolute
dòng chảy rối
AbSo-292**
Trang 117-124



**Lọc Compact
AbSo-V**
Trang 125-126



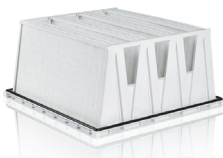
**Lọc Compact
AbSo-2V & AbSo-5V**
Trang 127



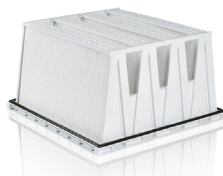
**Lọc HEPA
chịu nhiệt độ cao
AbSo-HT**
Trang 128



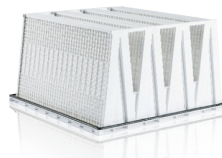
**Lọc dạng trụ
Cylindrical
Push Filter**
Trang 129



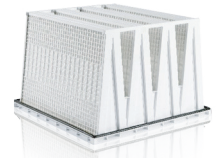
**Lọc Compact
AbSo-4V-292**
Trang 130



**Lọc Compact
AbSo-4V-420**
Trang 131



**Lọc Compact
cho Gas Turbine
AirGT-4V-292**
Trang 132



**Lọc Compact
cho Gas Turbine
AirGT-4V-420**
Trang 133



**Lọc HEPA
V-Type
AirV**
Trang 134



**Lọc HEPA tích hợp
hộp Terminal Hood
TH HOOD**
Trang 136



**Lọc HEPA
chịu nhiệt độ cao
HT250-S & HT250-K**
Trang 137



**Lọc HEPA
chịu nhiệt độ cao
HT350-Pro & HT350**
Trang 140

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT